

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 28/02/2019
V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Lành**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà **Võ Thị Trâm**;

2- Bà **Dương Thị Tư**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Trúc Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 643/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2019, và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1991 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ nơi ĐKNKTT: số 29/4, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ nơi cư trú hiện nay: 25A hẻm 90, đường Cách Mạng tháng 8, Khu phố 2, Phường X, thành phố Y, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh **Phan Thế D**, sinh năm 1982 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 29/4, ấp AA, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 9 năm 2018, quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn - chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị T và anh D chung sống vợ chồng từ 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2013, cuộc sống hôn nhân

không còn hạnh phúc từ năm 2016 do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh D thay đổi không còn chăm lo cho vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, sống ly thân hơn 02 năm nay không còn qua lại nên không tự hàn gắn được, tình cảm vợ chồng đã hết nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Nguyễn Triệu V, sinh ngày 05/9/2009 hiện đang sống chung chị T và Phan Nguyễn Triệu H, sinh ngày: 30/11/2014 hiện đang sống chung anh D. Sau khi ly hôn chị T có yêu cầu tiếp tục nuôi con chung Phan Nguyễn Triệu V; riêng con chung tên Phan Nguyễn Triệu H đồng ý giao cho anh D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phan Thế D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn anh Phan Thế D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho ly hôn mỗi quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh D là phù hợp. Về con chung: giao con chung tên Phan Nguyễn Triệu V cho chị T nuôi dưỡng, giao con chung tên Phan Nguyễn Triệu H cho anh D nuôi dưỡng. Không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn anh Phan Thế D có nơi cư trú tại xã Y, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ

luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Tòa án xét xử vắng mặt theo Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Chị T và anh D chung sống vợ chồng đã được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Tây Ninh cấp giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Tuy nhiên chị T trình bày vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chung sống không hạnh phúc từ năm 2016 và đã sống ly thân, không còn qua lại nên không tự hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh D vắng mặt không lý do, điều này thể hiện anh D không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của anh chị. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Quá trình thu thập chứng cứ chị T có yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Phan Nguyễn Triệu V, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, hơn nữa con chung tên V cũng có yêu cầu được sống chung với chị T. Riêng con chung tên H hiện sống chung với anh D, đã sống quen môi trường và ổn định trong thời gian vợ chồng sống ly thân; Nay chị T đồng ý giao con chung tên H cho anh D tiếp tục nuôi con. Ghi nhận không ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị T, anh D được quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị T đối với anh Phan Thế D. Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phan Thế D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Nguyễn Triệu V, sinh ngày: 05/9/2009 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung tên Phan Nguyễn Triệu H, sinh ngày: 30/11/2014 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị T, anh D được quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012458, ngày 05.9.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hay được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự
- Lưu tập án (L).

(Đã ký)

Huỳnh Thị Kim Lành